

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29-5-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Bà Bùi Thuý Mở

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Chu Thị N; nơi cư trú: Thôn 8, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Phan Văn L; nơi cư trú: Thôn 8, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 11 tháng 3 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Chu Thị N trình bày:

Chị Chu Thị N kết hôn với anh Phan Văn L trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 23 tháng 9 năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Lãng mãi chơi, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị Nga đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Lãng không thay đổi dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng ngày càng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, đỉnh điểm là tháng 12/2023. Do mâu thuẫn chị Nga và anh Lãng hiện đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn giữa chị và anh Lãng đã được gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị Nga nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn L. Chị và anh Phan Văn L có 02 con chung tên Phan Quỳnh Anh, sinh ngày 07/8/2012; Phan Diệu Vy, sinh ngày 07/8/2015. Khi ly hôn chị Nga xin được trực tiếp nuôi con chung tên Phan Diệu Vy, đồng ý để anh Lãng trực tiếp nuôi con chung tên Phan Quỳnh Anh. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh Lãng tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị và anh Lãng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn L có nơi cư trú tại Thôn 8, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án anh Phan Văn L không hợp tác, cố tình trốn tránh. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho anh Phan Văn L nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Lãng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Chu Thị N.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Chu Thị N và anh Phan Văn L. Giao con chung tên Phan Diệu Vy, sinh ngày 07/8/2015 cho chị Chu Thị N; giao con chung tên Phan Quỳnh Anh, sinh ngày 07/8/2012 cho anh Phan Văn L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Chu Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh của con; Đơn đề nghị nguyện vọng của con chung; Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh Phan Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phan Văn L cư trú tại xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Phan Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phan Văn L.

[2] Về hôn nhân: Chị Chu Thị N và anh Phan Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng nhất là tháng 12/2023. Theo tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp, không thống nhất, thiếu tin tưởng lẫn nhau trong quan hệ tình cảm nên thường xảy ra cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị Nga, anh Lãng đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị Nga, anh Lãng hiện đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh Phan Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Lãng đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh Lãng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Nga và không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Chu Thị N và anh Phan Văn L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Chu Thị N được ly hôn anh Phan Văn L.

[3] Về con chung: Chị Chu Thị N và anh Phan Văn L có 02 con chung tên Phan Quỳnh Anh, sinh ngày 07/8/2012 và Phan Diệu Vy, sinh ngày 07/8/2015.

Xét chị Nga, anh Lãng đều là lao động có thu nhập, đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con chung nên Hội đồng xét xử giao con chung là Phan Quỳnh Anh cho anh Phan Văn L, giao con chung là Phan Diệu Vy cho chị Chu Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với nguyện vọng của con chung và các quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Chu Thị N và anh Phan Văn L tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Chu Thị N khai chị và anh Phan Văn L tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh Lãng không trình bày quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Chu Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Chu Thị N và anh Phan Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Quỳnh Anh, sinh ngày 07/8/2012 cho anh Phan Văn L; giao con chung tên Phan Diệu Vy, sinh ngày 07/8/2015 cho chị Chu Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Chu Thị N và anh Phan Văn L tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Chu Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009824 ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Chị Chu Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Chu Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 23/9/2011);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

